

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 350/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Thị Kiều H, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: 18/3 tổ H, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi sinh sống: Nhà không số, tổ E, ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Phan Văn N và bà Trần Thị N1; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 tổ I, ấp F, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, Công an xã X, huyện H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra hành chính nhà không số, tổ E, ấp A, xã X, huyện H. Lúc này tại phòng khách có Phan Thị Kiều H và H tự giao nộp 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m1) và khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán với giá 200.000 đồng. Trong lúc bắt quả tang H thì có Nguyễn Văn T đến hỏi mua ma túy đá của H nên Tổ công tác mời T về trụ sở làm việc.

Khám xét nơi ở của H tại nhà không số tổ E, ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh đầu tròn chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu m2), một số đoạn ống hút nhựa không chứa gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Phan Thị Kiều H khai nhận bản thân nghiện sử dụng ma túy đá nhưng do không có nghề nghiệp nên bắt đầu bán ma túy đá từ tháng 8/2023 cho đến khi bị bắt. Nguồn ma túy đá H mua của người nam tên N2 (không rõ lai lịch) tại các địa điểm không cố định trên địa bàn huyện Hóc Môn. Khoảng 23 giờ 30 ngày 29/8/2023, H liên hệ điện thoại với N2 đặt mua 500.000 đồng ma túy, sau đó H đón xe ôm đến gặp N2 và mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi đem về bỏ một ít vào nỏ (đoạn ống thủy tinh) sử dụng, còn lại phân thành 02 gói nhỏ và cất giấu trong phòng khách. Đến khoảng 14 giờ ngày 30/8/2023, có một người nam (không rõ lai lịch) đến gặp H hỏi mua 02 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, H đồng ý và nói người này đứng ở ngoài chờ rồi đi vào nhà lấy 02 gói ma túy đá cầm trên tay phải. Lúc này Công an xã X đến kiểm tra hành chính tại nhà và phát hiện bắt quả tang H như đã nêu trên.

Nguyễn Văn T khai nhận đã mua ma túy đá của H nhiều lần, tuy nhiên T chỉ nhớ 02 lần gần nhất, cụ thể: lần 01, khoảng 08 giờ ngày 29/8/2023, T đến nhà gặp H mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng; lần 02, khoảng 12 giờ ngày 29/8/2023, T đến nhà gặp H mua 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng. Lời khai của T phù hợp với lời khai của H.

Tại bản kết luận giám định số: 9577/KL-KTHS, ngày 05/9/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1566g, loại Methamphetamine;
- Gói 2: Tinh thể màu nâu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0854g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Phan Thị Kiều H:

- 02 gói niêm phong số vụ: 1930/23(9577) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Phan Thị Kiều H (người bị bắt), bên trong Gói 1 bên trong có 01 gói

nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1566g loại Methamphetamine; Gói 2 bên trong có 01 ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0854g loại Methamphetamine;

- 01 bình nhựa có nắp đậy trên nắp có 01 đoạn ống hút nhựa, một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì;

- 01 Điện thoại di động Samsung màu trắng, gắn sim số điện thoại 0329685033, không kiểm tra được số imei và model;

Thu giữ của Nguyễn Văn T: Tiền Việt Nam 150.000 đồng.

Đối với người tên N2 bán ma túy cho H Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiếp tục điều tra làm rõ khi có kết quả đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T là người nghiện đến mua ma túy nhưng chưa nhận được ma túy thì bị bắt, Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn không có cơ sở xử lý hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSH.HM ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thị Kiều H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Thị Kiều H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Kiều H từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

- + Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số vụ: 1930/23(9577) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Phan Thị Kiều H (người bị bắt), bên trong: Gói 1 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1566g loại Methamphetamine; Gói 2 bên trong có 01 ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0854g loại Methamphetamine; 01 bình nhựa có nắp đậy trên nắp có 01 đoạn ống hút nhựa, một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì.

- + Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động Samsung màu trắng, gắn sim số điện thoại 0329685033, không kiểm tra được số imei và

model, Hương dung vào việc liên lạc mua bán ma túy; Tiền Việt Nam 150.000 đồng là tiền T dùng để mua 01 gói ma túy đá của H.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Công an huyện H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngày 30/8/2023 tại nhà không số, tổ E, ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Thị Kiều H đã có hành vi cất giấu 0,242 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamin, mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời thì bị bắt quả tang. Bị cáo khai nhận đã bán cho Nguyễn Văn T 02 lần, cụ thể lần 1 khoảng 08 giờ 00 ngày 29/8/2023, lần 2 khoảng 12 giờ 00 ngày 29/8/2023.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thị Kiều H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ ma túy có tác hại khó lường, rất nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Nhưng vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và có tiền sử dụng ma túy, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã

gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cướp tài sản”.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại phải đang nuôi 03 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

[9] Đối với các đối tượng bán và mua ma túy của Phan Thị Kiều H: Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] Đối với Nguyễn Văn T có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng lúc mời về làm việc không thu giữ ma túy do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Cơ quan điều tra đã giao T cho Công an xã X xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số vụ: 1930/23(9577) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Phan Thị Kiều H (người bị bắt), bên trong: Gói 1 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1566g loại Methamphetamine; Gói 2 bên trong có 01 ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0854g loại Methamphetamine; 01 bình nhựa có nắp đậy trên nắp có 01 đoạn ống hút nhựa, một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động Samsung màu trắng, gắn sim số điện thoại 0329685033, không kiểm tra được số imei và model H dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy;

+ Số tiền Việt Nam 150.000 đồng là tiền T dùng để mua 01 gói ma túy đá của H.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2023.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Phan Thị Kiều H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

4/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số vụ: 1930/23(9577) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Phan Thị Kiều H (người bị bắt), bên trong: Gói 1 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1566g loại Methamphetamine; Gói 2 bên trong có 01 ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0854g loại Methamphetamine; 01 bình nhựa có nắp đậy trên nắp có 01 đoạn ống hút nhựa; một số ống hút nhựa bên trong không chứa gì.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động Samsung màu trắng, gắn sim số điện thoại 0329685033, không kiểm tra được số imei và model H dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy; tiền Việt Nam 150.000 đồng là tiền T dùng để mua 01 gói ma túy đá của H.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-HS ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2023)

5/ Căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Kiều H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh